

Số: 216/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 379/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Ngọc L, sinh ngày 14/10/1964. Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Lê Xuân H, sinh ngày 12/02/1962. Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị Ngọc L và ông Lê Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ngọc L và ông Lê Xuân H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lý Thị Ngọc L và ông Lê Xuân H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Lý Thị Ngọc L và ông Lê Xuân H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lý Thị Ngọc L và ông Lê Xuân H xác định không có, các bên không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do bà L và ông H người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí thuộc đối tượng được miễn tạm

ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Trà Cú, T. Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc